

Số: 126/KH-LĐLĐ

Bắc Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Biểu dương doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2020

Thực hiện Chương trình công tác năm 2020, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng Kế hoạch biểu dương doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm động viên, khích lệ các doanh nghiệp đảm bảo việc làm ổn định, quan tâm, chăm lo tốt cho người lao động, chấp hành nghiêm pháp luật về lao động, BHXH, công đoàn và các nghĩa vụ đối với Nhà nước, có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc xét chọn doanh nghiệp để biểu dương phải được tiến hành công khai, đảm bảo tiêu chuẩn; việc biểu dương doanh nghiệp phải được tổ chức trang trọng, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng

Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; có thời gian hoạt động ít nhất 03 năm.

2. Tiêu chuẩn và số lượng

a. Tiêu chuẩn: Từ tháng 01/2019 đến 30/8/2020, doanh nghiệp phải đảm bảo các tiêu chí sau:

- Chủ động, tích cực, hiệu quả trong phòng chống dịch Covid-19.
- Đảm bảo thu nhập của người lao động.
- Không nợ (chậm) lương, không nợ (chậm) đóng BHXH từ 3 tháng trở lên, không nợ thuế (trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý).
- Không có đình công, ngừng việc tập thể.
- Có tổ chức Công đoàn và thực hiện đóng kinh phí công đoàn năm 2019 đạt 100%, từ tháng 01 năm 2020 đến thời điểm xét đạt 50% trở lên.
- Đạt 80 điểm trở lên theo Bộ tiêu chí đánh giá "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" (kèm theo Kế hoạch này Bộ tiêu chí đánh giá "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" ban hành theo Quyết định số 150/QĐ-LĐLĐ ngày 04/9/2018 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh).

b. Số lượng

Tổng số doanh nghiệp được biểu dương: 60 doanh nghiệp (có bảng phân bổ cho các đơn vị gửi kèm).

3. Nguyên tắc, quy trình xét chọn

a. Nguyên tắc

- Việc xét chọn doanh nghiệp phải thực hiện công khai, đúng đối tượng, đủ tiêu chuẩn, đảm bảo quy trình xét chọn.
- Chỉ xét chọn và biểu dương những doanh nghiệp có đầy đủ hồ sơ, nộp đúng thời gian quy định.

b. Quy trình xét chọn

- CĐCS phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp chấm điểm theo Bộ tiêu chí và hoàn thiện hồ sơ gửi về công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét, tổng hợp danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh.
- Liên đoàn Lao động tỉnh xét, quyết định.

4. Hồ sơ đề nghị

- Tờ trình của Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
- Tóm tắt thành tích của doanh nghiệp.
- Báo cáo thành tích của doanh nghiệp.
- Bản phô tô các quyết định khen thưởng hoặc giấy khen, bằng khen đã được các cấp khen thưởng trong năm 2019 đến thời điểm xét (nếu có).
- Bảng chấm điểm theo Bộ tiêu chí.

Hồ sơ gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động) trước ngày 15/9/2020.

5. Hình thức khen thưởng

Liên đoàn Lao động tỉnh tặng biểu trưng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”, bằng khen kèm theo tiền thưởng cho các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian: Dự kiến ngày 10/10/2020.

2. Địa điểm: Dự kiến tổ chức tại Hội trường Trung tâm Hội nghị tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Triển khai đến các cấp công đoàn Kế hoạch biểu dương doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2020; kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện.
- Xét chọn, quyết định biểu dương, khen thưởng các doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn, đủ hồ sơ theo quy định.
- Tổ chức biểu dương doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động tại Hội nghị tổng kết đợt thi đua chào mừng đại hội đảng các cấp (Biểu dương 60 doanh nghiệp, khen thưởng 400 CNVCLĐ đạt thành tích trong đợt thi đua).

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Triển khai, chỉ đạo các công đoàn cơ sở trực thuộc thực hiện Kế hoạch của Liên đoàn Lao động tỉnh và hướng dẫn quy trình xét chọn, tổng hợp hồ sơ đề nghị của các công đoàn cơ sở.

- Xét, chọn doanh nghiệp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị LĐLĐ tỉnh biểu dương theo đúng thời gian quy định và chỉ tiêu được phân bổ.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh yêu cầu liên đoàn lao động các huyện, thành phố, các công đoàn ngành, Công đoàn Các khu công nghiệp tỉnh triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động), số điện thoại: 0204.3855.437 để được hướng dẫn.

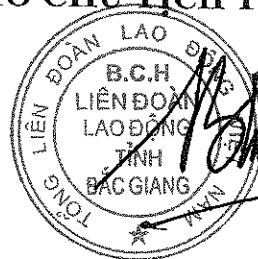
Nơi nhận

- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ);
- Lưu: VT, Ban CSPL&QHLD.

Bản điện tử:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Chính sách KT-XH&TKT; Ban QHLD Tổng LĐ;
- Thường trực; các ban, VP, VP UBKT LĐLĐ tỉnh;
- Các LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành, CĐ Các KCN tỉnh;
- Nhà Văn hóa lao động tỉnh.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Ngô Biên Cương



PHÂN BỐ

Số lượng doanh nghiệp được biểu dương

(Kèm theo Kế hoạch số 126/KH-LDLĐ ngày 24/8/2020 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh)

TT	Đơn vị	Số doanh nghiệp được biểu dương
1.	Liên đoàn Lao động thành phố Bắc Giang	10
2.	Liên đoàn Lao động huyện Yên Dũng	6
3.	Liên đoàn Lao động huyện Tân Yên	5
4.	Liên đoàn Lao động huyện Lạng Giang	5
5.	Liên đoàn Lao động huyện Hiệp Hòa	4
6.	Liên đoàn Lao động huyện Lục Nam	3
7.	Liên đoàn Lao động huyện Việt Yên	2
8.	Liên đoàn Lao động huyện Yên Thế	1
9.	Liên đoàn Lao động huyện Sơn Động	1
10.	Liên đoàn Lao động huyện Lục Ngạn	1
11.	Công đoàn ngành Nông nghiệp & PTNT	1
12.	Công đoàn ngành Xây dựng	1
13.	Công đoàn ngành Công Thương	5
14.	Công đoàn Các khu công nghiệp tỉnh	15
	Cộng	60





Người ký: Liên đoàn Lao động tỉnh
Email: liendoan_ld_yt@bacgiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy Bắc Giang
Thời gian ký: 05.09.2018 09:05:11 +07:00

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150/QĐ-LĐLĐ

Bắc Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá
“Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”**

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XI);

Căn cứ Quy chế số 1612/TLĐ ngày 09/8/2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì Người lao động”;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-LĐLĐ ngày 25/6/2018 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí đánh giá “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cấp công đoàn, các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, các doanh nghiệp trong tỉnh căn cứ Quyết định thực hiện. /*h*

Nơi nhận:

- Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn;
- Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Số Nội vụ);
- Ban CSKTXH&TĐKT Tổng Liên đoàn;
- Lưu: VT, Ban CSPL.

Bản điện tử:

- Như Điều 2;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cảnh

BỘ TIÊU CHÍ

Đánh giá “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-LDLĐ ngày 04/9/2018 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh)

1. Tiêu chí chung

- Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động; đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.
- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, có nhiều chế độ và phúc lợi tốt hơn so với quy định của pháp luật cho người lao động.
- Thực hiện tốt pháp luật về lao động, về doanh nghiệp, đầu tư, bảo vệ môi trường. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế.
- Sản xuất, kinh doanh cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm. Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường. Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội.
- Người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không hút thuốc lá trong DN, không uống rượu, bia trong giờ làm việc; không có người mắc tệ nạn xã hội, sử dụng, tàng trữ, luân chuyển văn hóa phẩm độc hại, đảm bảo trật tự, an ninh trong doanh nghiệp.

2. Bộ tiêu chí cụ thể

- * Tiêu chí bắt buộc: Doanh nghiệp phải đảm bảo các tiêu chí sau mới được xét, đánh giá là “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động”
 - Thu nhập của người lao động tăng.
 - Doanh thu của doanh nghiệp tăng.
 - Không nợ (chậm) lương.
 - Không nợ (chậm) đóng BHXH từ 3 tháng trở lên.
 - Không nợ thuế.
 - Không có đình công.
 - Có tổ chức Công đoàn và thực hiện đóng kinh phí công đoàn đạt từ 70% trở lên.

* Tiêu chí chấm điểm: Gồm 10 nhóm tiêu chí, 56 tiêu chí cụ thể.

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm điểm			DN điển giải chi tiết
				Đúng luật	Ưu đãi hơn luật	Tổng điểm	
1	Tuyển dụng và sử dụng lao động		10				
1.1	100% người lao động có Hợp đồng lao động đúng pháp luật.	- 100%: 2 điểm; - Dưới 100%: 0 điểm.	2				
1.2	Tỉ lệ người lao động ký Hợp đồng lao động thời hạn dưới 12 tháng, Hợp đồng thời vụ/tổng số người lao động.	- Tỉ lệ > 30%: 0 điểm; - Từ 20% - 30%: 1 điểm; - Từ 10% - 19%: 1,5 điểm; - Dưới 10%: 2 điểm	2				
1.3	Thực hiện tốt quy định về trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm cho người lao động	- Thực hiện đúng: 1 điểm. - Thực hiện không đúng: 0 điểm. - Mối chính sách ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật
1.4	Thực hiện đúng chính sách đối với lao động nữ (theo Nghị định số 85/2015/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ); có chính sách ưu đãi hơn đối với lao động nữ	- Đúng quy định: 1 điểm; - Mối chính sách ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm. - Phân biệt đối xử với lao động nữ: 0 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật
1.5	Tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng tay nghề cho người lao động; tỉ lệ người lao động được đào tạo, tập huấn/tổng số lao động	- Tỉ lệ từ 80-100%: 1 điểm, - Dưới 80%: 0,5 điểm. - Không tổ chức: 0 điểm	1				
1.6	Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng pháp luật lao động cho người lao động	- Có: 1 điểm - Không: 0 điểm.	1				
1.7	Không phân biệt đối xử (tuổi, giới tính, khuyết tật...) khi thực hiện tuyển dụng lao động	- Không phân biệt: 1 điểm - Phân biệt: 0 điểm	1				
1.8	Lao động làm việc ổn định, tỉ lệ nhân sự biến động (không kể nhân sự nghỉ hưu) hàng năm <5%	- Dưới 5%/năm: 1 điểm; - Từ 5 - 10%: 0,5 điểm. - Trên 10%: 0 điểm	1				

2	Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở		10						
2.1	DN có xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng luật: 1 điểm; - Không thực hiện: 0 điểm - Tốt hơn luật: mỗi tiêu chí + 0,5 điểm. 	1						Liệt kê các điểm thực hiện tốt hơn luật.
2.2	DN có tổ chức hội nghị người lao động hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng luật: 1 điểm; - Không thực hiện: 0 điểm - Tốt hơn luật: mỗi tiêu chí + 0,5 điểm. 	1						
2.3	Tổ chức đối thoại định kỳ theo đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng luật: 1 điểm; - Không thực hiện: 0 điểm - Tốt hơn luật: mỗi tiêu chí + 0,5 điểm. 	1						
2.4	Tổ chức đối thoại đột xuất tại doanh nghiệp khi có yêu cầu của công đoàn hoặc người lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng luật: 1 điểm; - Không thực hiện: 0 điểm - Tốt hơn luật: mỗi tiêu chí + 0,5 điểm. 	1						
2.5	Thỏa ước lao động tập thể được xây dựng theo đúng trình tự pháp luật quy định. Có nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng đúng luật: 2 điểm. - Không xây dựng: 0 điểm; - Mỗi nội dung có lợi hơn cho người lao động + 0,5 điểm. 	2						Liệt kê các nội dung có lợi hơn so với quy định của pháp luật
2.6	DN chấp hành nghiêm thỏa ước lao động tập thể	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng: 1 điểm; - Thực hiện không đúng: 0 điểm - Thực hiện tốt hơn thỏa ước: mỗi nội dung + 0,5 điểm 	1						Liệt kê các nội dung thực hiện tốt hơn Thỏa ước đã ký kết
2.7	DN có xây dựng nội quy lao động, có đăng ký với cơ quan có thẩm quyền. Nội quy lao động được niêm yết công khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng quy định: 1 điểm. - Không có nội quy lao động hoặc chưa đăng ký: 0 điểm. 	1						
2.8	Xử lý kỷ luật lao động đúng trình tự, thẩm quyền và hình thức	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng quy định: 1 điểm; - Không đúng: 0 điểm. 	1						
2.9	Bồi thường vật chất đúng quy định của pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Đúng quy định: 1 điểm; - Không đúng: 0 điểm. 	1						
3	Tiền lương		10						
3.1	Tiền lương bình quân của doanh nghiệp so với mức lương tối thiểu vùng	<ul style="list-style-type: none"> - Bằng lương tối thiểu vùng: 0,5 điểm; - Cao hơn từ 25% - 49%: 1 điểm; - Từ 50% - 74%: 2 điểm; từ 75% - 100%: 3 điểm; - Cứ mỗi 25% tăng tiếp theo sau 100% được cộng thêm 1 điểm. 	3						

3.2	Xây dựng và đăng ký thang bảng lương, quy chế trả lương theo quy định	- Có: 1 điểm. - Không xây dựng hoặc không gửi cơ quan quản lý Nhà nước về lao động: 0 điểm.	1				
3.3	Xây dựng và đăng ký định mức lao động theo quy định	- Có: 1 điểm. - Không xây dựng hoặc không gửi cơ quan quản lý Nhà nước về lao động: 0 điểm.	1				
3.4	Chế độ nâng bậc lương	Có: 1 điểm. Không: 0 điểm	1				
3.5	Thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước	- Tăng từ 5% - <15%: 1 điểm; - Tăng từ 15% trở lên: 2 điểm	2				
3.6	Trả tiền cho người lao động khi không nghỉ phép hoặc nghỉ không hết số ngày nghỉ phép hàng năm	- Trả theo thu nhập: 2 điểm; - Trả theo tiền lương: 1 điểm. - Không chi trả: 0 điểm	2				
4	Tiền thưởng		10				
4.1	Công ty có thực hiện tiền thưởng						
	+ Thưởng lương thứ 13	Có: 2 điểm; Không: 0 điểm	2				
	+ Thưởng quý	Có: 2 điểm; Không: 0 điểm	2				
	+ Thưởng năng suất, chất lượng	Có: 2 điểm; Không: 0 điểm	2				
	+ Thưởng sáng kiến, cải tiến KT	Có: 2 điểm; Không: 0 điểm	2				
	+ Thưởng khác	Mỗi khoản tiền thưởng khác được cộng 0,5 điểm					Liệt kê các khoản, cụ thể từng loại tiền thưởng ... đ/tháng/người
4.2	Tỷ lệ tiền thưởng tháng lương thứ 13/mức lương tối thiểu vùng	Tỷ lệ tiền thưởng/lương tối thiểu vùng = 50%: 1 điểm; ≥100%: 2 điểm	2				... đ/năm/người ... %
5	Phụ cấp		10				
5.1	Các loại phụ cấp:						
	- Ăn ca	- Dưới 15.000 đồng/suất: 1 điểm - Từ 15.000-20.000đồng/suất: 2 điểm; - Trên 20.000 đồng/suất: 3 điểm	3				... đ/tháng/người
	- Đi lại (xăng xe)	Có: 1 điểm; Không: 0 điểm	2				... đ/tháng/người
	- Chuyên cần	Có: 1 điểm; Không: 0 điểm	2				... đ/tháng/người
	- Các loại phụ cấp khác	Mỗi khoản phụ cấp khác được cộng thêm 0,5 điểm					Liệt kê các khoản phụ cấp ... đ/tháng/người

5.2	Tổng số tiền phụ cấp hàng tháng so với mức lương tối thiểu vùng	Tỉ lệ phụ cấp/ lương tối thiểu vùng: Bằng 30% đến < 50%: 1 điểm, từ 50 - < 100%: 2 điểm, từ 100% trở lên: 3 điểm	3				... đ/tháng/người ...%
6	Phúc lợi		15				
6.1	Có nhà ăn / ăn ca đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	- Có nhà ăn: 1 điểm - Đảm bảo vệ sinh: 1 điểm	2				
6.2	Có nhà ở cho người lao động hoặc hỗ trợ kinh phí thuê nhà cho người lao động	- Có nhà ở cho CN: 3 điểm; - Hỗ trợ >= 1.000.000đ /người/tháng: 2 điểm. - Dưới 1.000.000đ: 1 điểm. - Không có: 0 điểm	3				
6.3	Có nhà trẻ cho con người lao động hoặc hỗ trợ tiền gửi trẻ cho người lao động	- Có nhà trẻ: 3 điểm; - Hỗ trợ tiền gửi trẻ >= 500.000 đồng / người/tháng: 2 điểm. - Dưới 500.000 đồng: 1 điểm. - Không có: 0 điểm	3				Ghi kết quả cụ thể từng loại hình phúc lợi; đánh giá tỉ lệ số người được hưởng phúc lợi trên tổng số người lao động
6.4	Tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao cho người lao động	- Có: 2 điểm; - Không: 0 điểm	2				
6.5	Có chế độ tham quan, nghỉ mát cho người lao động hàng năm	- Có: 2 điểm; - Không: 0 điểm	2				
6.6	Có chế độ riêng cho phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi	- Có chế độ riêng cho phụ nữ mang thai: 1 điểm; - Có chế độ riêng cho phụ nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi: 1 điểm. - Không có: 0 điểm	2				
6.7	Có mua bảo hiểm thân thể hoặc bảo hiểm khác cho người lao động (ngoài quy định của Nhà nước)	- Có: 1 điểm; - Không: 0 điểm.	1				Liệt kê cụ thể các chế độ bảo hiểm bổ sung
7	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		5				Ghi cụ thể số giờ làm việc /tuần
7.1	Người lao động làm việc 40h - 48h/tuần	- 40h-48h: 1 điểm; - Trên 48h: 0 điểm	1				Ghi cụ thể số giờ làm thêm bình quân của NLD.
7.2	Số giờ và thanh toán tiền làm thêm giờ trong 1 năm của người lao động	- Đúng quy định: 2 điểm. - Không đúng quy định: 0 điểm	2				

7.3	Có thỏa thuận với người lao động trước khi làm thêm giờ	- Có: 1 điểm; - Không: 0 điểm	1				
7.4	Thực hiện đảm bảo chế độ nghỉ việc riêng cho người lao động theo quy định của pháp luật	- Đúng quy định: 1 điểm. - Không đúng: 0 điểm - Mỗi nội dung ưu đãi hơn quy định: + 0,5 điểm	1				Liệt kê các nội dung ưu đãi hơn luật
8	An toàn, vệ sinh lao động		10				
8.1	Có cán bộ ATVSLĐ, cán bộ y tế theo quy định. Trang bị tủ thuốc, sử dụng tiền lợi an toàn	- Có: 1 điểm; - Không: 0 điểm	1				
8.2	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đúng quy định.	- Tổ chức đúng quy định: 1 điểm; - Nhiều hơn quy định: + 1 điểm. - Không tổ chức: 0 điểm	1				Chi cụ thể kết quả thực hiện
8.3	Có tổ chức khám sức khỏe riêng cho lao động nữ	- Có: 1 điểm; - Không: 0 điểm; - Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật
8.4	Thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động theo quy định	- Có: 1 điểm; - Không: 0 điểm; - Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật
8.5	Thực hiện chế độ đo kiểm tra môi trường lao động theo quy định.	- Có: 1 điểm; - Không: 0 điểm	1				
8.6	Người lao động được huấn luyện định kỳ về an toàn lao động; được trang bị phương tiện bảo hộ lao động theo quy định	- Có: 1 điểm; - Không: 0 điểm	1				
8.7	Doanh nghiệp quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo môi trường làm việc, máy móc, thiết bị làm việc an toàn cho người lao động.	- Quan tâm: 1 điểm. - Không đảm bảo an toàn: 0 điểm. - Được khen thưởng "Xanh-Sạch-Đẹp, đảm bảo ATVSLĐ": + 1 điểm	1				Nêu số, cấp quyết định tăng GK, bằng khen "Xanh-Sạch-Đẹp, đảm bảo ATVSLĐ"
8.8	Biện pháp phòng chống cháy nổ, thoát hiểm đảm bảo	- Không xảy ra cháy nổ: 1 điểm. - Xảy ra cháy nổ: 0 điểm	1				
8.9	Không để xảy ra tai nạn lao động chết người	- Không xảy ra: 1 điểm - Xảy ra tai nạn lao động chết người: 0 điểm	1				
8.10	Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn	- Thực hiện tốt: 1 điểm - Chưa đảm bảo: 0 điểm	1				

9	Bảo hiểm xã hội		8			
9.1	100% lao động có đủ điều kiện được tham gia BHXH, BHYT, BHTN	- 100%: 3 điểm; - Dưới 100%: 0 điểm.	3			
9.2	Các chế độ BHXH được chi trả kịp thời (Ôm đau, thai sản, tai nạn lao động...)	- Kịp thời: 2 điểm; - Không kịp thời: 0 điểm. - Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm/nội dung	2			Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật
9.3	Trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định	- Không nợ: 3 điểm; - Chậm đóng dưới 3 tháng: 0 điểm; - Nợ (chậm đóng) từ 3 tháng trở lên: không đánh giá.	3			
10	Công đoàn		12			
10.1	Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, được công đoàn cấp trên đánh giá cao	CB cấp trên xếp loại: - Vững mạnh: 2 điểm; - Khá: 1 điểm; - TB: 0 điểm.	2			
10.2	Tỉ lệ đoàn viên công đoàn/công nhân lao động tại doanh nghiệp	- 50%: 0.5 điểm; - Từ 50% - 70%: 1 điểm; - Từ 70% - 90%: 1.5 điểm; - Từ 90% - 100%: 2 điểm.	2		%
10.3	Tham gia nâng cao phúc lợi cho đoàn viên công đoàn hoặc tạo điều kiện để công đoàn ký kết, tổ chức các chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn tại DN	- Có: 3 điểm - Không: 0 điểm.	3			Liệt kê từng việc cụ thể
10.4	Người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian và cơ sở vật chất để công đoàn hoạt động	- Tạo điều kiện tốt: 2 điểm - Tạo điều kiện: 1 điểm - Không tạo điều kiện: 0 điểm	2			
10.5	Đóng kinh phí công đoàn đầy đủ, kịp thời theo quy định	- Đóng đầy đủ, kịp thời: 3 điểm; - Từ 70% - dưới 100%: 2 điểm; - Dưới 70% hoặc không đóng: 0 điểm và không đánh giá	3		%
	TỔNG CỘNG:		100			

* Ghi chú: Thành tích của doanh nghiệp tính từ năm trước liên kê năm đánh giá đến thời điểm đánh giá.

3. Hình thức biểu dương, khen thưởng "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động"

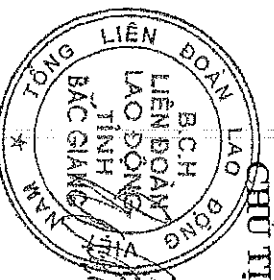
- Doanh nghiệp đảm bảo các tiêu chí bắt buộc, đạt 80 điểm đến dưới 90 điểm được biểu dương và được tặng Kỷ niệm chương "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" của Liên đoàn Lao động tỉnh.
- Doanh nghiệp đảm bảo các tiêu chí bắt buộc, đạt 90 điểm trở lên được biểu dương, được tặng Bằng khen và Kỷ niệm chương "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" của Liên đoàn Lao động tỉnh.
- Doanh nghiệp đảm bảo các tiêu chí bắt buộc, đạt 100 điểm trở lên được Liên đoàn Lao động tỉnh giới thiệu tham gia Bảng xếp hạng "Doanh nghiệp vì người lao động" của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

4. Quy trình đánh giá

- CDCS phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp chấm điểm theo Bộ tiêu chí và hoàn thiện hồ sơ gửi về công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
 - Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét, tổng hợp danh sách doanh nghiệp đủ điều kiện gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh.
 - Liên đoàn Lao động tỉnh xét, tặng Bằng khen, Kỷ niệm chương "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động".
- 5. Hồ sơ gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh gồm:**
- Tờ trình của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
 - Bản chấm điểm theo bộ tiêu chí (có xác nhận của lãnh đạo doanh nghiệp, CDCS, CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở).
- * Hồ sơ gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách - Pháp luật) trước ngày 30/8 hàng năm. *lsh*

T.M. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cảnh